

Hệ giá trị của con người Việt Nam và định vị giá trị sáng tạo trong giai đoạn phát triển mới

Hồ Bá Thâm*

Nhận ngày 31 tháng 05 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Tóm tắt: Nghiên cứu các đặc trưng, các giá trị của con người Việt Nam truyền thống đã có từ lâu. Hiện nay, việc xác định và xây dựng, phát triển các giá trị con người Việt Nam là hết sức cấp thiết. Trên cơ sở nhìn lại các tiếp cận, nghiên cứu đã qua, cũng như quán triệt kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, chủ yếu về giá trị chuẩn mực con người Việt Nam, bài viết này đề xuất thêm một cách tiếp cận theo trật tự vị thế các giá trị và kiến nghị đưa giá trị sáng tạo trong hệ giá trị con người Việt Nam lên ở vị thế hàng đầu trong bảng giá trị cơ bản ấy. Điều đó phù hợp với những đòi hỏi cấp bách của giai đoạn phát triển mới của đất nước ta ngày nay. Đồng thời bài viết cũng đề xuất thêm giải pháp xây dựng hệ giá trị quan hệ với hệ chuẩn mực con người Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hệ giá trị, con người Việt Nam, giá trị sáng tạo.

Phân loại ngành: Văn hóa

Abstract: Research the characteristics and values of the traditional Vietnamese person has started long ago. Currently, the identification, building and development of the values of the Vietnamese person (implying the Vietnamese character – *translator's note*) are extremely urgent. Based on a review of past approaches and research, as well as thoroughly grasping the conclusions of General Secretary Nguyễn Phú Trọng, mainly about the values and standards of the Vietnamese person, this article suggests an additional approach in the order of the position of values and proposes to bring creative values in the value system of the Vietnamese person to the leading position in the basic value table. That is consistent with the urgent requirements of the new development stage of Vietnam today. At the same time, the article also recommends additional solutions to build a value system related to the current system of standards of the Vietnamese person.

Keywords: Value system, the Vietnamese person, creative values.

Subject classification: Culture

1. Đặt vấn đề

Chúng ta hiện nay không chỉ coi trọng hệ tư tưởng (HTT) mà còn rất coi trọng hệ giá trị (HGT) của quốc gia, gia đình và con người Việt Nam. Có một thời chúng ta quá đề cao HTT mà coi nhẹ hay chưa thật coi trọng HGT và nâng HGT lên tầm lý luận có hệ thống. HGT và HTT có quan hệ nhân quả nhất định, nhưng thực ra HGT là một nền tảng mà trên đó HTT dựa vào, hình thành, thấm thấu và bồi đắp thêm cho HGT, gắn liền với quá trình lịch sử hiện thực phát triển kinh tế - xã hội, là cơ sở của sự hình thành và biến đổi ấy. Từ đó HTT nếu ngoại nhập sẽ được bản địa hóa như một tất yếu và dần dần tạo nên giá trị Việt hiện đại. Trong thực tế, ở nhiều nước còn ít nói về HTT, nhưng lại nói nhiều về HGT như thương hiệu quốc gia, HGT con người.

* Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Chi nhánh tại Cần Thơ.

Email: hobatham@gmail.com

Dù tiếp cận HGT con người, HGT văn hóa, HGT xã hội, hay tiếp cận HGT quốc gia, HGT con người (cá nhân), HGT gia đình thì HGT con người vẫn là trung tâm, HGT quốc gia là cao nhất, HGT gia đình là cơ sở. Tất nhiên, còn nhiều HGT của chủ thể khác, như HGT của một tổ chức (doanh nghiệp, trường học, bệnh viện...).

Trong lịch sử, HGT luôn làm nên sức mạnh dân tộc ở chiều sâu, đồng thời HGT định hướng phát triển con người và xã hội. Trong thời kỳ tiếp tục đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) và hội nhập quốc tế trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0), đổi mới sáng tạo (ĐMST) hiện nay, thì việc xác định, kế thừa, phát triển các giá trị truyền thống, giá trị hiện tại, đổi mới nội hàm các giá trị cũ và xây dựng các giá trị mới, sắp xếp HGT và định hướng những phát triển là yêu cầu rất quan trọng. Do đó, làm rõ cơ sở lý luận và lịch sử - thực tiễn về HGT Việt Nam là một nhiệm vụ hàng đầu của công tác khoa học lý luận và làm cơ sở cho việc thực hiện các giá trị với hệ thống các chuẩn mực phù hợp đã được xác định.

Trong bài viết này, chúng tôi tập trung xem xét HGT con người Việt Nam theo tinh thần lời phát biểu của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021: “Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị quốc gia - dân tộc, kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo. Những giá trị ấy được nuôi dưỡng bởi văn hóa gia đình Việt Nam với những giá trị cốt lõi: âm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; được bồi đắp, phát triển bởi nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc với hệ giá trị: dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học trên nền tảng hệ giá trị quốc gia và cũng là mục tiêu: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc” (Nguyễn Phú Trọng, 2022: 170-171). Đây là sự tổng kết lý luận khái quát về HGT Việt Nam, trong đó làm rõ quan hệ giữa HGT con người, HGT gia đình, HGT văn hóa với HGT quốc gia. Và có thể nói rằng, lần đầu tiên có một kết luận (như một luận thuyết) có tính nhất quán, logic về bốn bộ phận chính cấu thành HGT Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại. Nhưng về HGT con người Việt Nam thì vấn đề gì đang đặt ra cần thảo luận và hoàn chỉnh thêm?

2. Một số cách tiếp cận hệ giá trị con người Việt Nam

2.1. Cách tiếp cận hệ giá trị con người Việt Nam hiện nay

Hệ giá trị là “khái niệm tập hợp các hệ giá trị được thể hiện dưới dạng các phẩm chất, các nguyên tắc, các lý tưởng và cả triết lý” (Hồ Sĩ Quý, 2015). Đây là mục tiêu và động lực chung được hình thành, chưng cất lại trong một giai đoạn lịch sử nhất định. HGT có vai trò, tạo động lực, mục tiêu, định hướng ở chiều sâu hoạt động và sự vươn tới của con người, của gia đình, của quốc gia, của một đơn vị, tổ chức, cộng đồng nhất định.

Bảng HGT vừa bao hàm các giá trị cơ bản, cốt lõi, vừa bao gồm các giá trị khác được cụ thể hóa thành các chuẩn mực con người Việt Nam. HGT cụ thể của con người Việt Nam đã được khẳng định nhiều lần trong các văn kiện của Đảng, công trình nghiên cứu của các học giả đi trước. Nhìn chung cách nêu, tiếp cận HGT con người Việt Nam ở các công trình đó vừa có sự đồng thuận cao vừa có sự khác biệt nhất định, nhất là về số lượng và nội dung các giá trị và cách sắp xếp thứ tự các giá trị trong bảng hệ giá trị.

Cho dù ở mỗi công trình, mỗi văn bản có độ chênh nhất định về cách lựa chọn, sắp xếp các giá trị trong HGT, cũng có cả độ chênh về số lượng, trật tự, tên gọi các giá trị trong HGT, nhưng nhìn tổng thể với sự kết hợp tương đối mà ta có một bảng HGT có thể chấp nhận được, có thể coi là HGT cốt lõi con người Việt Nam (Phạm Duy Đức, 2021), nhưng theo tôi cũng cần xem xét lại.

Lương Đình Hải (2015), đã nêu lên 10 giá trị của con người Việt Nam, đó là: (1) Tinh thần yêu nước Việt Nam; (2) Tinh thần nhân ái; (3) Anh hùng, dũng cảm; (4) Biết chấp nhận (nhẫn), tiếp thu; (5) Hiếu học; (6) Sáng tạo; (7) Cần cù; (8) Lạc quan; (9) Trọng đạo lý; (10) Ưa ổn định. Dù có những biến động nhưng các giá trị này không thể biến mất mà đang được tiếp tục củng cố, có những hình thức biểu hiện mới với những mức độ khác nhau.

Theo Nguyễn Viết Chức (2019), HGT chuẩn mực cốt lõi của con người Việt Nam là: (1) Yêu nước, ý chí tự cường dân tộc; (2) Nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, trọng đạo lý; (3) Đoàn kết; (4) Cần cù, sáng tạo. Chọn 4 giá trị cốt lõi này bởi trong tiến trình lịch sử Việt Nam, đặc biệt là trong đấu tranh giữ nước, những giá trị này là nền tảng đảm bảo sự trường tồn dân tộc, là gốc rễ của mọi chiến thắng.

Trần Văn Giàu thì nêu 7 giá trị cốt lõi: yêu nước, cần cù, anh hùng, sáng tạo, lạc quan, thương người, vì nghĩa (Hồ Sĩ Quý, 2015). Có lẽ, Trần Văn Giàu đề cao vị trí sáng tạo (4/7) hơn nhiều chuyên gia khác, nhưng vẫn sau cần cù. Còn Nguyễn Hồng Phong và một số học giả khác thì không nhắc đến giá trị sáng tạo. Nguyễn Ngọc Thiện và Từ Thị Loan gần đây có đề xuất hai phương án: phương án 1 gồm 5 giá trị: yêu nước, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo, trung thực; phương án 2 gồm 7 giá trị: yêu nước, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo, trung thực, đoàn kết, nhân ái (sáng tạo có thứ tự 4/7).

Nguyễn Viết Chức cho rằng: “Hệ giá trị phổ quát cần có của người Việt Nam hiện đại gồm: (1) Yêu nước với tinh thần tự tôn dân tộc, ý chí vươn lên hòa nhập phát triển cùng các nước trong khu vực và thế giới; (2) Khỏe về thể chất, lành mạnh về tinh thần, có khả năng thích ứng với cuộc sống hiện đại; (3) Có tinh thần và khả năng hợp tác trong học tập, lao động vì sự phát triển đất nước; (4) Thượng tôn pháp luật, tự trọng, trung thực” (Nguyễn Viết Chức, 2019).

Vậy đâu là giá trị mới hay nội hàm mới của giá trị cũ trong thời kỳ hội nhập quốc tế và đẩy mạnh CNH, HĐH ngày nay?

Và đúng là như nhận xét của Trần Hoàng Hoàng: “Sự xuất hiện và bổ sung những giá trị mới là văn minh, hiện đại có nguồn gốc từ phương Tây và trở nên phổ quát trên thế giới hiện nay: Dân chủ, tự do, pháp quyền, bình đẳng, thịnh vượng, trách nhiệm, bản lĩnh cá nhân” (Trần Hoàng Hoàng, 2018). Hoặc các giá trị như: khả năng thích ứng, sáng tạo, tinh thần hợp tác, cũng rất cần, đặc biệt trong thời đại toàn cầu hóa, hội nhập. Vấn đề là một số HGT mới cần xác định thế nào, ngoài các giá trị truyền thống (vẫn biết giá trị cũ có nội hàm mới như yêu nước bây giờ chủ yếu là vì dân giàu nước mạnh... chẳng hạn), cần xác định rõ thêm?

Theo đó, Bộ Văn hóa, Thông tin và Du lịch đề xuất hai phương án HGT văn hóa Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Phương án 1 gồm 4 giá trị: dân tộc, dân chủ, nhân văn, pháp quyền. Phương án 2 gồm 5 giá trị: dân tộc, dân chủ, nhân văn, pháp quyền, hòa hợp.

HGT chuẩn mực con người Việt Nam gồm hai phương án. Phương án 1 gồm 5 giá trị: yêu nước, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo, trung thực. Phương án 2 gồm 7 giá trị: yêu nước, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo, trung thực, đoàn kết, nhân ái.

HGT Việt Nam được đề xuất như sau: Phương án 1 gồm 8 giá trị, trong đó có 4 giá trị văn hóa và 4 giá trị con người: dân tộc, dân chủ, nhân văn, pháp quyền, yêu nước, trung thực, trách nhiệm, sáng tạo; Phương án 2 gồm 9 giá trị, trong đó có 5 giá trị văn hóa và 4 giá trị con người: dân tộc, dân chủ, nhân văn, pháp quyền, hòa hợp, yêu nước, trung thực, trách nhiệm, sáng tạo. Vẫn còn những ý kiến khác nhau xung quanh các phương án và nội dung câu chữ, tuy nhiên, các nhà lý luận, chuyên gia, nhà khoa học sẽ sớm có được sự nhất trí cao về phương án lựa chọn tối ưu để hoàn thành đề án trong năm 2019 (Trần Hoàng Hoàng, 2018).

Như vậy, các nhà khoa học đã đưa ra nhiều phương án về HGT con người Việt Nam (số lượng từ 4-10, có thêm hay bớt và trật tự sắp xếp có khác nhau).

2.2. Một cách tiếp cận tổng hợp, chọn lọc

Từ cách tiếp cận còn khác biệt nói trên, trong Hội nghị Văn hóa toàn quốc (2021), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã kết luận về HGT con người Việt Nam hiện nay có 8 giá trị quan trọng, cốt lõi: “Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị quốc gia - dân tộc, kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo” (Nguyễn Phú Trọng, 2022: 170).

Chúng ta nhất trí cơ bản với kết luận này của Tổng Bí thư. Bởi vì: i) Đây là một sự lựa chọn trên cơ sở các phương án của các chuyên gia; ii) Đảm bảo tính ngắn gọn trong diễn đạt; iii) Thay giá trị kỷ cương cho giá trị kỷ luật vì nó bao quát hơn; iv) Trong 8 giá trị không có giá trị cần cù như là giá trị cốt lõi là rất đúng; v) Đặc biệt là vẫn coi “sáng tạo” là một giá trị lớn trong kỷ nguyên mới dù có ít nhiều mang tính truyền thống.

Có thể thấy rằng, đây là cách *tiếp cận thiên về trật tự giá trị cũ đến giá trị mới* (tất nhiên theo nghĩa tương đối, 4 cũ và 4 mới). Kết luận của Tổng Bí thư chắc không phải là một kết luận đóng mà là một kết luận mở và đã cho thấy nhận thức là một quá trình.

Với tư cách là người nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng cần tiếp cận theo *vị thế các giá trị* phù hợp trong thời kỳ ĐMST toàn cầu hóa và CMCN 4.0. Theo ông Huỳnh Thành Đạt, đề khoa học, công nghệ và ĐMST thực sự trở thành đột phá chiến lược và động lực chính cho phát triển kinh tế - xã hội, đưa Việt Nam nhanh chóng trở thành một nước có nền công nghiệp hiện đại vào năm 2030, nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045 như Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu, trong thời gian tới, cần tiếp tục kiên trì đổi mới tư duy, thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp lớn về phát triển hệ thống sáng tạo quốc gia; đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ; nâng cao tiềm lực và trình độ khoa học và công nghệ; thúc đẩy phát triển hệ sinh thái, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Phương Nguyên, 2021).

Với cách tiếp cận mới này thì chúng ta có nên xếp “sáng tạo” là phẩm chất và giá trị cuối cùng trong bảng HGT con người Việt Nam hay không?

Theo chúng tôi, cần định vị năng lực, sức sáng tạo, kỹ năng sáng tạo, giá trị sáng tạo, chuẩn mực sáng tạo của con người Việt Nam và ĐMST ngày nay sao cho phù hợp với thời CMCN 4.0 và định hướng thời kỳ này, ngày càng đóng vai trò chủ đạo, cốt lõi (Hồ Bá Thâm, 2022).

2.3. Trí thông minh và sáng tạo của người Việt Nam.

Theo Nguyễn Viết Chức: “Về sáng tạo có thể có đôi chút khác nhau (thậm chí không nhắc tới - Hồ Bá Thâm) trong nhận định của các học giả. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn giữ giá trị này trong bảng hệ giá trị, vì trên thực tế chúng ta phải nhìn nhận sự bộc lộ phẩm chất sáng tạo có phần hơi đặc trưng của người Việt Nam, đó là: “Cái khó ló cái khôn”. Sự sáng tạo thường bộc lộ trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, có khi trong thế bị dồn vào chân tường. Nếu không sáng tạo sao có thể chiến thắng Pháo đài bay B52 với các vũ khí về lý thuyết là không thể đánh thắng được” (Nguyễn Viết Chức, 2019).

Hiện nay, cũng đã có sự đánh giá nhất định về trí tuệ, trí thông minh của người Việt, mà hạt nhân là trí sáng tạo (CQ). Tất nhiên chỉ số IQ và CQ là có khác nhau, không phải hoàn toàn là một.

Bình thường thì đánh giá chỉ số sáng tạo quốc gia chủ yếu là các chỉ số về các giải thưởng cao như giải Nobel, hay các công trình đăng trên các tạp chí uy tín trên thế giới có giá trị sáng tạo cao, số lượng phát minh và sáng chế lớn... Theo các chỉ số này thì chỉ số sáng tạo của Việt Nam chưa cao, còn nhiều hạn chế. Từ đó, có chuyên gia đã đánh giá (năm 2009) sự thông minh của người Việt Nam vào loại trung bình. Nhưng gần đây cũng có chuyên gia đánh giá với nhìn nhận rộng hơn thì người Việt Nam thuộc top 50, thứ 48/50, tức đạt chỉ số thông minh 94 (Test 35, 2020), tức là vào top có trí thông minh bậc nhất thế giới và năm 2021 là trong danh sách 25 quốc gia thông minh nhất thế giới (Nguyễn Duy Kỳ, 2022).

Nhưng theo Wiqcom, tổ chức chuyên thực hiện các bài test IQ khắp nơi trên thế giới từ năm 2019, vừa thông báo dữ liệu xếp hạng mới nhất của năm 2022. Theo đó, trong hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ được xếp hạng IQ, Việt Nam xếp thứ 9/100 với chỉ số IQ trung bình là 109,37, theo sau là Phần Lan xếp thứ 10 (109,02) và đứng trước là Italia xếp thứ 8 (110,87). Ba vị trí đứng đầu bảng xếp hạng thuộc về Đài Loan (Trung Quốc) với chỉ số 116,07, Nhật Bản với chỉ số 112,69 và Hungary với chỉ số 111,42. Các vị trí sau đó lần lượt thuộc về Hàn Quốc, Iran, Hồng Kông (Trung Quốc), Serbia (Nguyễn Duy Kỳ, 2022; Gia Minh (2022).

Chỉ số thông minh và sáng tạo (trên nhiều lĩnh vực) trong thực tế của người Việt Nam, quốc gia Việt Nam chứng tỏ ngày càng tăng khi có môi trường và thể chế thuận lợi hơn, khuyến khích hơn, cũng như khi có thách thức, áp lực lớn hơn.

3. Vấn đề đặt ra và kiến nghị về vị thế, trật tự các giá trị của con người Việt Nam

3.1. Cần nghiên cứu nhìn nhận những yếu tố tác động hình thành, định hình tạo nên hệ giá trị con người Việt Nam mới và thực hiện hệ giá trị con người Việt Nam ngày nay

HGT con người bao giờ cũng hình thành, định hình và vận động trong một môi trường xã hội lịch sử xác định và luôn chuyển biến, đồng thời bao giờ cũng có sự kế thừa, đổi mới nội hàm và có thể nảy sinh giá trị mới, hoặc sắp xếp lại trật tự của nó do hoàn cảnh và yêu cầu của sự phát triển quyết định.

Theo Trần Quốc Toàn, để đáp ứng yêu cầu của cả quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước trong bối cảnh quốc tế hiện nay, có thể nêu lên những yêu cầu cơ bản về xây dựng HGT con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội như sau: i) các giá trị thúc đẩy mạnh CNH, HĐH; ii) các giá trị thúc đẩy xây dựng xã hội công nghiệp - xã hội thông tin, tiên tiến, dân

chủ, văn minh; iii) các giá trị thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế hiệu quả (bao gồm cả hội nhập, hợp tác, cạnh tranh); xây dựng giá trị Việt Nam trên trường quốc tế (Trần Quốc Toàn, 2018).

Thế giới ngày nay là thế giới toàn cầu hóa và hội nhập nên nổi lên quan hệ quốc gia dân tộc - quốc tế toàn cầu mang tính liên kết trực tiếp khác trước (hội nhập, liên kết, hòa bình và hợp tác vừa đấu tranh vừa cùng phát triển là xu thế chính). Nhưng vẫn còn nguy cơ hiện hữu của sự bá quyền, cường quyền. Nên vấn đề hội nhập và độc lập dân tộc vẫn cần đặt ra. Bên cạnh trách nhiệm quốc tế “hòa bình, thống nhất, độc lập” và gắn với nó là tinh thần yêu nước, đoàn kết, tự cường”, sáng chế, sáng tạo, hợp tác như là những giá trị lớn, cốt lõi vẫn đang đặt ra...

Đất nước ta đang xây dựng theo định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) với các mục tiêu lớn mang tầm giá trị quốc gia, trong đó nhấn mạnh: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc” (Nguyễn Phú Trọng, 2022: 171). Cho nên, bên cạnh những bước tiến tích cực thì vẫn còn không ít hiện tượng vô trách nhiệm, thiếu trung thực, chạy theo của cải vật chất, nên cần tiếp tục nhấn mạnh giá trị: “nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm”; hay “trung thực, trách nhiệm, nghĩa tình”, đã hình thành trong lịch sử và cả trong thời đương đại hay trong tương lai.

Đất nước ta cũng đang xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân do dân và vì dân và cũng là xã hội dân chủ, pháp quyền; đồng thời đất nước cũng phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đẩy mạnh CNH, HĐH trong bối cảnh CMCN 4.0, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ và ĐMST, cho nên cần nhấn mạnh các giá trị lớn và hàng đầu là “kỷ cương và sáng tạo.” Dân tộc ta là dân tộc vào loại thông minh và năng động, sáng tạo (nhất là trong thời chiến, ngàn cân treo sợi tóc) *nhưng trong thời bình thì chưa hẳn phát huy đúng mức, đồng thời những yêu cầu sáng tạo bây giờ của CMCN 4.0 rất cao, rất lớn và rất khác trước.* Đặc biệt, nếu không đột phá, không sáng tạo về thể chế và khoa học và công nghệ, không ĐMST thì không thể có bước phát triển vượt bậc như tầm nhìn từ nay đến giữa thế kỷ này mà Văn kiện Đại hội XIII đã vạch ra. Yêu cầu và giá trị cũng như năng lực, kỹ năng chuẩn mực sáng tạo, ĐMST mang tính cốt lõi, động lực phát triển chính, quan trọng bậc nhất, phải hết sức đề cao và tập trung xây dựng.

Con người Việt Nam vốn được khắc họa với những phẩm cách tốt đẹp “yêu nước, anh hùng trong chiến đấu, nhân ái, nghĩa tình, trọng đạo lý, trung thực, cần cù, sáng tạo”... Nhưng, theo ông Tạ Quang Đông, chuẩn người Việt Nam hiện đại cần phải được bổ sung, bồi đắp thêm. “Trong thời hiện đại..., phẩm cách con người Việt Nam cần phải bổ sung thêm một số giá trị, đó là tinh thần trách nhiệm và kỷ cương, các công dân thực hiện sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. Đó là yếu tố cơ bản để chúng ta xây dựng một xã hội vừa có bản sắc văn hóa vừa hiện đại” (Thu Hà, 2021). Truyền thống người Việt Nam cũng rất có trách nhiệm với quốc gia và công việc mình làm. Tuy nhiên, tác giả này không nhắc tới hay không đề cao giá trị sáng tạo. Mà theo chúng tôi, hiện nay rất cần sự đổi mới, cải cách không chỉ lý luận, đường lối phát triển mà còn cần phát minh, sáng chế và ĐMST về khoa học công nghệ, về khởi nghiệp...

Cùng với những giá trị tốt đẹp đã hình thành hoặc có nội dung mới đang hình thành thì vẫn có tình trạng suy thoái giá trị hay lệch chuẩn, loạn chuẩn (bài này chúng tôi không đi sâu vào chuẩn mực). “Bên cạnh ưu điểm thì chúng ta cũng cần phải nhận diện rõ những

mặt hạn chế, thẳng thắn nhìn nhận và khắc phục những nhược điểm. Nguyễn Văn Huy cho rằng: “Chúng ta cần khắc phục bệnh coi thường pháp luật, bệnh giả dối, bệnh thành tích, bệnh tham nhũng và “vị đồng tiền” một cách thái quá” (Thu Hà, 2021). Theo Vũ Thị Phương Hậu: “Truyền thống đoàn kết của người Việt thể hiện mạnh mẽ trong những trường hợp đặc biệt và nó đã tạo ra những kỳ tích. Tuy nhiên, thực tế chúng ta thấy ở những quy mô nhỏ thì sự liên kết cộng đồng vẫn còn lỏng lẻo, ví dụ như làm việc nhóm” (Thu Hà, 2021).

Việc xây dựng, nâng cao, đổi mới nội hàm và thực hiện giá trị văn hóa mới của con người Việt Nam ngày nay là rất quan trọng, cần thiết và phải phù hợp với xu hướng phát triển của giai đoạn mới. Trong đó, cần sắp xếp HGTcon người Việt Nam theo một trật tự hợp lý hơn theo vị thế của mỗi giá trị vốn có, và đặc biệt cần nhấn mạnh giá trị sáng tạo và đưa nó lên nhóm hàng đầu.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, Nhật Bản xác định 5 giá trị cốt lõi của con người Nhật Bản để hội nhập quốc tế: 1) Cộng sinh, cộng tồn; 2) Biết điều chỉnh bản thân; 3) Tư duy độc lập; 4) Biết sáng tạo cái mới; 5) Tôn trọng sự khác biệt (Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam, 2018: 25-26; 133; 211).

3.2. Cấu trúc lại trật tự các giá trị trong hệ giá trị và Cách mạng công nghệ Việt Nam

Theo chúng tôi, có thể sắp xếp lại (một cách tương đối) theo vị thế như sau: yêu nước, đoàn kết/ sáng tạo, tự cường/ trung thực, trách nhiệm/ kỷ cương, nghĩa tình.

Theo logic vị thế này, về bản chất không khác mấy HGTcon người Việt Nam mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã kết luận. Nhưng về trật tự, chúng tôi mong muốn xếp lại như vậy theo 4 cặp đôi đối hợp và dễ nhớ. Ngoài phẩm chất giá trị trách nhiệm, thì trung thực đứng trước nghĩa tình là phù hợp với thực tế xã hội hiện nay. Và sáng tạo đứng trước tự cường, đi liền với tự cường.

Tám giá trị nêu trên phần nhiều (5/8) thuộc về đạo đức (theo nghĩa hẹp), chỉ có 2 giá trị chuẩn mực thiên về tài năng, trí tuệ và ý chí (sáng tạo, tự cường).

Tất nhiên, theo nghĩa rộng thì tài năng công hiến cũng có ý nghĩa đạo đức lớn lao, hơn nữa, đạo đức phải được hiện thực hóa qua công việc công hiến. Cựu Tổng Bí thư Lê Duẩn trước đây đã nhấn mạnh ý nghĩa này khi nói về đạo đức cách mạng. Đạo đức có lý trí, trí tuệ chứ không phải đạo đức thuần túy. MQ là chỉ số “thông minh đạo đức” (có trách nhiệm xã hội...). Muốn đột phá phải trọng tài năng, muốn ổn định lâu dài phải trọng đức. hài hòa cả hai nhưng phải trọng tài năng, trí tuệ và sáng tạo lên hàng đầu thì mới có thể giúp cho bản thân, gia đình, xã hội, quốc gia phát triển nhanh và bền vững.

Theo Trần Quốc Toàn: “giá trị sáng tạo (tri thức khoa học - công nghệ kết nối với các giá trị quyền con người, quyền công dân, tự chủ, trách nhiệm xã hội, tự do sáng tạo...). Có thể coi đây là giá trị trung tâm của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là hiện nay quá trình công nghiệp hóa không thể theo phương thức và mô hình cổ điển như trước” (Trần Quốc Toàn, 2018).

Như đã phân tích ở trên, vẫn có tài liệu chính thức hay có nhà khoa học vẫn đề giá trị sáng tạo sau cùng, sau cả cần cù như một quán tính trong xã hội truyền thống. Nhưng cũng có trường hợp xếp 7 giá trị thì sáng tạo, đột phá xếp hàng thứ 5/7, hay trong 9 kỹ năng thì sáng tạo là kỹ năng thứ 5/9. Còn ở Mỹ thì lại coi sáng tạo là kỹ năng đầu tiên của người lao động đầu thế kỷ XXI trong 13 kỹ năng (năng lực - kỹ năng/ giá trị - chuẩn mực là một thể thống nhất).

Theo Ủy ban Đào tạo và Phát triển Mỹ thì có 13 kỹ năng cần có của người lao động trong thế kỷ XXI: 1) Tư duy sáng tạo (Creative Thinking); 2) Đặt mục tiêu, tạo động cơ (Set goal); 3) Quan hệ (giao tiếp ứng xử) (Communication); 4) Lãnh đạo (Leadership); 5) Học hỏi (Learning Ability); 6) Lắng nghe (Listening); 7); Thương lượng (Negotiation); 8) Thuyết trình và diễn giải ý tưởng (Presentation); 9) Đảm bảo tính hiệu quả (Effectiveness); 10) Phát triển cá nhân trong công việc (Personal Development); 11) Giải quyết nhanh vấn đề, tìm giải pháp (Problem Solving); 12) Lòng tự tôn về bản thân; 13) Làm việc theo nhóm (Teamwork).

Theo Bộ Lao động Mỹ, người lao động ở thế kỷ XXI cần có 13 kỹ năng, mà theo họ, kỹ năng tư duy sáng tạo là quan trọng nhất... Sự chiến thắng của “kỹ năng số 1 đó là sáng tạo” (Hồ Bá Thâm, 2017: 156). Đó là kỹ năng nhưng đó cũng là chuẩn mực và giá trị của con người trong thế kỷ XXI.

Chúng tôi thấy rằng, trong xã hội hiện đại và với CMCN 4.0 thì giá trị sáng tạo, ĐMST phải là giá trị cốt lõi hàng đầu, rất cần cho đất nước Việt Nam trước cơ hội và thách thức lớn với khát vọng phát triển trong thế kỷ XXI này. Cho nên cần tạo dựng giá trị sáng tạo ở vị thế thứ 3/8, thuộc giá trị hàng đầu. Có lẽ trong thực tế và sự quan tâm của của người Việt Nam xưa nay thì coi cần cù, chăm chỉ hơn sáng tạo (cần cù bù thông minh), nên sáng tạo có khi bị đẩy xuống cuối cùng bảng xếp hạng. Tuy nhiên, nếu không có sáng tạo và đột phá, ĐMST sẽ khó sánh vai cùng các nước phát triển, nếu không có phát triển sáng tạo và đột phá, ĐMST như kỳ vọng ở Đại hội XIII của Đảng

Dường như từ xưa đến nay, người Việt Nam thường đề cao các giá trị mang tính đạo đức (theo nghĩa hẹp) lên đầu tiên và giá trị thuộc trí tuệ, sự sáng tạo, tài năng xuống hàng sau cùng. Trong khi đó lại đề cao nhân tài là nguyên khí quốc gia. Điều này càng bức thiết khi ngày nay, cạnh tranh phát triển là cạnh tranh tài năng. Thực ra khi nói tài năng tức là xác định sự đóng góp của con người không chỉ riêng cho bản thân mà còn cho gia đình và xã hội, giúp phát triển kinh tế - xã hội cho đất nước. Đó cũng là một cách thể hiện lòng yêu nước cao nhất.

Phải chăng xã hội hiện đại đề cao trí tuệ, nhất là trí tuệ sáng tạo hơn đạo đức hay hài hòa giữa chúng? Nhưng dù sao muốn phát triển đột phá, vượt bậc về năng suất lao động, về tăng trưởng kinh tế, về chất lượng phát triển, tạo ra những đột phá thần kỳ về kinh tế, khoa học và công nghệ... thì không thể không đề cao “chất xám”, trí tuệ/ kỹ năng sáng tạo. ĐMST của con người Việt Nam và khoa học và công nghệ thông minh là lực lượng sản xuất chính khi phát triển theo chiều sâu của nền kinh tế sáng tạo...

Ngày 17/5/2023, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự lễ chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5 với chủ đề "Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - động lực phát triển bền vững" (Hà Văn, 2023). Đó là chủ đề đề cao giá trị, động lực sáng tạo - ĐMST để đổi mới quốc gia và con người Việt Nam theo tinh thần của Đại hội XIII của Đảng.

Trung Quốc cũng lấy đổi mới sáng tạo để bứt phá. Họ đã xây dựng một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo một cách toàn diện, đây là một yếu tố quan trọng cho sự thành công (Nguyễn Lâm Dũng, 2023). Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình phát biểu tại Đại hội Đảng lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ngày 17/10/2022) cũng nhấn mạnh rằng: “Chúng ta phải coi khoa học và công nghệ là lực lượng sản xuất chính, tài năng là nguồn lực chính và đổi mới sáng tạo là động lực tăng trưởng chính” (Hom.vn, 2022). Điều này có lẽ cũng đúng với Việt Nam ngày nay và trong tương lai.

Sáng tạo, theo chúng tôi, là năng động, linh hoạt, thích ứng, cải tiến, sáng kiến, đổi mới, cải cách, phát minh (định luật, nguyên lý mới), sáng chế (công nghệ mới), hiểu và làm khác với cái cũ về chất theo hướng tiến bộ thể hiện rõ nhất của trí thông minh sáng tạo (Hồ Bá Thâm, 2003: 24-28; Nguyễn Văn Phi, 2022). Trí thông minh sáng tạo hay chỉ số sáng tạo - CQ (Creative Quotient) dùng để đánh giá, chỉ khả năng xử lý một vấn đề hay tình huống lạ lẫm bằng giải pháp mới. Nói cách khác, đây là chỉ số biểu thị mức độ sáng tạo, suy nghĩ mới lạ, mang tính đột phá, thể hiện sự khác biệt của mỗi người trong đa lĩnh vực, hoạt động (Lê Hồng Hạnh).

“Năng động, sáng tạo là phẩm chất cần thiết của người lao động trong xã hội hiện đại. Nó giúp con người có thể vượt qua những ràng buộc của hoàn cảnh, rút ngắn thời gian để đạt được mục đích đã đề ra một cách nhanh chóng, tốt đẹp; nhờ có năng động mà con người làm nên những kỳ tích vẻ vang, mang lại niềm vinh dự cho bản thân, gia đình và đất nước” (Nguyễn Văn Phi, 2022).

Theo đó, giá trị sáng tạo của con người Việt Nam đã và đang định hình, nhưng sẽ nâng dần lên vị thế hàng đầu, có một vị thế trung tâm trong bảng giá trị con người, hay bảng giá trị ĐMST quốc gia Việt Nam, chứ không phải ở hàng cuối hay gần cuối như cách nhìn nhận hiện nay. Phải chăng ĐMST không chỉ là phương thức chủ yếu để phát triển, động lực lớn, chính của sự phát triển ngày nay mà còn là giá trị hàng đầu của quốc gia, của con người Việt Nam.

4. Giải pháp thực hiện giá trị - chuẩn mực/ năng lực - kỹ năng

Về kiến nghị hiện thực hóa HGT con người Việt Nam, Trần Quốc Toàn đã đề xuất một số giải pháp hợp lý. Trong bài viết “Về hệ giá trị con người, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị xã hội”, ông đã nhấn mạnh vai trò thể chế và chủ thể lãnh đạo, quản lý đối với sự hình thành và phát triển các giá trị mới và nội dung mới của giá trị cũ. Sự cụ thể HGT thành hệ chuẩn mực và thực hiện nó một cách có hệ thống (Trần Quốc Toàn, 2018).

HGT và cùng với nó là yêu cầu phát triển xã hội - cơ sở để cụ thể hóa, xây dựng hệ chuẩn mực của con người Việt Nam. Xây dựng hệ chuẩn mực con người Việt Nam ngày nay dựa vào 8 giá trị cơ bản hay cốt lõi của con người Việt Nam mà Tổng Bí thư đã nêu ra và như chúng tôi kiến nghị, nhưng cũng cần mở rộng hơn khi cụ thể hóa... vì tính phong phú, cụ thể của nó. Và chính các chuẩn mực này sẽ trở thành kỹ năng. Chuẩn mực và kỹ năng lại củng cố HGT của nó. Sự chuyển hóa và tính nhân quả biện chứng này là tất yếu. Nên cần quan tâm một số mối quan hệ khác liên quan là năng lực và kỹ năng thực hành các giá trị, bên cạnh giá trị - chuẩn mực... cơ bản hay cốt lõi.

Hiện nay, để đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế, trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0, chúng ta cần tập trung khuyến khích và tạo động lực mạnh hơn cho hoạt động sáng tạo, ĐMST trong tổng thể HGT Việt Nam ở tất cả các lĩnh vực hoạt động theo định hướng của Đại hội XIII của Đảng. Trong đó, chú trọng nhất là lĩnh vực kinh tế, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao... Không chỉ cần có động lực mạnh mà còn cần tạo môi trường và tôn vinh những tài năng sáng tạo, sản phẩm sáng tạo, sáng chế. Kỹ năng sáng tạo là yêu cầu chung cho con người, nhất là người lao động và nó cần được coi trọng và khuyến khích. Cần tạo ra phong trào sáng kiến, sáng tạo, ĐMST rộng khắp. Từ đó sẽ nhanh chóng định hình giá trị sáng

tạo, chuẩn mực, kỹ năng sáng tạo của con người Việt Nam trong thế kỷ XXI. Chúng ta cần học tập tinh thần sáng tạo cao của những con người ưu tú ở những quốc gia lớn, chẳng hạn như: người Nhật, người Mỹ, người Israel... để có những đột phá trong các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

5. Kết luận

Như vậy, cách tiếp cận HGT quốc gia, HGT con người, HGT gia đình, HGT tổ chức (cộng đồng) cùng với cách tiếp cận HGT văn hóa, HGT xã hội ngày càng rõ ràng hơn. Về HGT con người Việt Nam, mặc dù còn có nhiều ý kiến khác nhau về số lượng giá trị và cách sắp xếp thứ tự, nhưng khu biệt về một số giá trị cơ bản cốt lõi thì tương đối thống nhất, đặc biệt qua kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Cần sắp xếp sao cho đúng vị thế các giá trị theo cặp đối hợp như một logic tiếp cận khác và cần quan tâm đến những giá trị mới, nội hàm mới hay vị trí mới của những giá trị để phù hợp với hệ chuẩn mực trong quá trình phát triển CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

Từ cách tiếp cận vị thế đó, chúng tôi đã đề nghị sắp xếp lại trật tự 8 giá trị con người Việt Nam và đề nghị đưa giá trị sáng tạo lên ít nhất là hàng thứ 3 từ trên xuống, coi giá trị sáng tạo là một giá trị hàng đầu, một giá trị trung tâm ngày nay. Đó là: yêu nước, đoàn kết, sáng tạo, tự cường, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, nghĩa tình. Đồng thời, cần hiểu và thực hành khi HGT con người Việt Nam xây dựng thành hệ chuẩn mực con người Việt Nam gắn liền với phát triển năng lực và kỹ năng trong quá trình thực hiện như những quan hệ biện chứng nhân quả phức hợp... Từ đó cụ thể hóa HGT con người Việt Nam thành hệ chuẩn mực con người Việt Nam để đưa vào thực tế cuộc sống.

Tài liệu tham khảo

Gia Minh. (30/5/2022). Kiểm tra chỉ số IQ trên thế giới: Người Việt Nam xếp hạng 9, cao hơn cả Phần Lan. *Tuổi trẻ online*. <https://tuoitre.vn/kiem-tra-chi-so-iq-tren-the-gioi-nguoi-viet-nam-xep-hang-9-cao-hon-ca-phan-lan-20220530102555466.htm>

Hà Văn. (17/5/2023). Thủ tướng: Lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm một động lực tăng trưởng chủ yếu. *Báo Điện tử Chính phủ*. <https://baochinhphu.vn/thu-tuong-lay-khoa-hoc-cong-nghe-va-doi-moi-sang-tao-lam-mot-dong-luc-tang-truong-chu-yeu-102230517171646232.htm>

Hồ Bá Thâm. (2003). *Năng lực tư duy và tư duy sáng tạo trong sách Phát triển năng lực tư duy của người cán bộ lãnh đạo chủ chốt hiện nay*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Hồ Bá Thâm. (2017). *Phát triển nguồn nhân lực trong quan hệ với đổi mới cơ cấu kinh tế và hội nhập quốc tế hiện nay*. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Hồ Bá Thâm. (2022). *Phát huy sức sáng tạo của con người Việt Nam nhằm ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế hiện nay*. Trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh - Ban Tuyên giáo trung ương - Bộ Khoa học và Công nghệ - Liên hiệp các hội khoa học & kỹ thuật Việt Nam.

Hồ Sĩ Quý. (2015). *Mấy vấn đề giá trị Việt Nam*. *Khoa học công nghệ Việt Nam*. https://vjst.vn/Images/Tapchi/2015/5B/Bai7_page_40-46.pdf

Home.vn. (2022). *Ưu tiên chiến lược của Trung Quốc trong 5 năm tới*. <https://home.vn/thread/uu-tien-chien-luoc-cua-trung-quoc-trong-5-nam-toi.70368744695828>

Lương Đình Hải. (11/6/2015). Xây dựng hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. *triethoc+.* <http://www.triethoc.info/2015/06/luong-dinh-hai-xay-dung-he-gia-tri-viet.html>

Nguyễn Duy Kỳ. (30/8/2022). Chỉ số IQ trung bình của người Việt Nam 2021 & Top quốc gia trên thế giới. <https://hoaky68.com/chude/iq/chi-so-iq-trung-binh-cua-nguoi-viet-nam-2020-top-quoc-gia-tren-the-gioi>

Nguyễn Lâm Dũng. (13/3/2023). Trung Quốc đổi mới sáng tạo để bứt phá. *Người lao động.* <https://nld.com.vn/cong-nghe/trung-quoc-doi-moi-sang-tao-de-but-pha-20230312113405217.htm>

Nguyễn Phú Trọng. (2022). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi tiến chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.* Nxb. Chính trị quốc gia.

Nguyễn Văn Phi. (01/7/2022). Sáng tạo là gì? Năng động sáng tạo là gì? <https://luathoangphi.vn/sang-tao-la-gi-nang-dong-sang-tao-la-gi>

Nguyễn Viết Chức. (2019). Hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam hội nhập. *hoangphi invest &lp.* <https://diendandoanhnghiep.vn/he-gia-tri-chuan-muc-con-nguoi-viet-nam-hoi-nhap-144373.html>

Phạm Duy Đức. (14/6/2021). Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế. *Điện tử lý luận chính trị.* <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/3566-xay-dung-he-gia-tri-quoc-gia-he-gia-tri-van-hoa-viet-nam-trong-thoi-ky-hoi-nhap-quoc-te.html>

Phương Anh. (01/06/2022) (Nguồn: Wiqtc.com). Việt Nam lọt nhóm 10 quốc gia, vùng lãnh thổ thông minh nhất thế giới. *vtc news.* <https://vtc.vn/viet-nam-lot-nhom-10-quoc-gia-va-vung-lanh-tho-thong-minh-nhat-the-gioi-ar680062.html>

Phương Nguyên (2021). Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt: 'Kiên trì theo đuổi giấc mơ lớn'. *vn.express.net.* <https://vnexpress.net/bo-truong-huynh-thanh-dat-kien-tri-theo-duoi-giac-mo-lon-4279747.html>

Lê Hồng Hạnh. Những điều cần biết về chỉ số CQ- trí thông minh sáng tạo. *vieclam123.* <https://vieclam123.vn/chi-so-cq-b349.html>

Test 35. (29/5/2023). Chỉ Số IQ trung bình của người Việt Nam và thế giới. *vuongphat.com.vn.* <https://vuongphat.com.vn/chi-so-iq-trung-binh-cua-nguoi-viet-nam-so-voi-the-gioi-46616/>

Thu Hà. (21/11/2021). Chuẩn mực người Việt Nam hiện đại và sức mạnh Việt Nam. *vov2.* <https://vov2.vov.vn/van-hoa-giai-tri/chuan-muc-nguoi-viet-nam-hien-dai-va-suc-manh-viet-nam-30878.vov2>

Trần Hoàng Hoàng. (3/6/2018). Xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới. *quankhu7 online.* <https://baoquankhu7.vn/xay-dung-he-gia-tri-van-hoa-va-he-gia-tri-chuan-muc-con-nguoi-viet-nam-thoi-ky-moi-785725646-008977s37510gs?AspxAutoDetectCookieSupport=1>

Trần Quốc Toàn. (5/9/2018). Về hệ giá trị con người, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị xã hội. *Trang thông tin điện tử Hội đồng ký luận trung ương.* <https://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/ve-he-gia-tri-con-nguoi-he-gia-tri-van-hoa-he-gia-tri-xa-hoi.html/>

Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam. (2018). *Hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam.* Nxb. Văn hóa dân tộc.